

HẬU COVID-19 VÀ GIẢI PHÁP KIỂM CHẾ LẠM PHÁT Ở VIỆT NAM²

Bối cảnh

Chỉ trong vòng chưa đầy một quý, nhận định về lạm phát và nguy cơ lạm phát đang thay đổi nhanh chóng – ở cả phạm vi toàn cầu và Việt Nam. Từ quan điểm cho rằng “*lạm phát vẫn trong tầm kiểm soát hay chỉ là vấn đề có tính tạm thời*” chuyển sang “*áp lực lạm phát đang gia tăng và có tính nghiêm trọng hơn*”. Trong khi đó, COVID-19 tiếp tục bùng phát đang đe dọa và có thể nhấn chìm nỗ lực kiểm soát dịch bệnh và hồi phục kinh tế ở nhiều nước, nhất là các nước đang phát triển và thị trường mới nổi. Tình trạng sản xuất chậm chạp, gián đoạn, chuỗi cung ứng đứt gãy, thị trường lao động khan hiếm có tính “cơ cấu” và thất nghiệp “giả tạo và thiếu dụng” vẫn tồn tại, chi phí sản xuất đầu vào gia tăng, mức sống và phương cách sinh kế của người dân bị đe dọa ngày càng nhiều hơn. Mặc dù các chính phủ đang tìm mọi phương cách giải quyết nhưng xem ra triển vọng không thật sự lạc quan, nhất là vấn đề lạm phát đang trỗi dậy. Giá nhiên liệu và năng lượng tăng nhanh thời gian qua càng làm trầm trọng thêm tình hình.

Nếu không được kiểm soát cơ bản, áp lực lạm phát không chỉ rơi vào cuối năm nay mà còn là vấn đề đáng lo ngại vào năm 2022. Giải quyết lạm phát do sức cầu gia tăng dường như không quá khó khăn đối với các nhà hoạch định chính sách. Nhưng lần này câu chuyện đã khác, lạm phát từ cả phía cung – chi phí nhiên liệu, nhân công, yếu tố đầu vào cộng hưởng với hiện tượng đứt gãy chuỗi cung trên bình diện trong nước và thế giới. *Giải pháp nào nhằm kiểm soát dịch bệnh, hồi phục kinh tế đồng thời với hạ nhiệt lạm phát* thực sự đang trở thành một thách thức cho các nhà hoạch định chính sách hiện nay. Tình huống sau đây hướng trọng tâm vào việc bàn luận cách thức kiểm soát lạm phát ở Việt Nam.

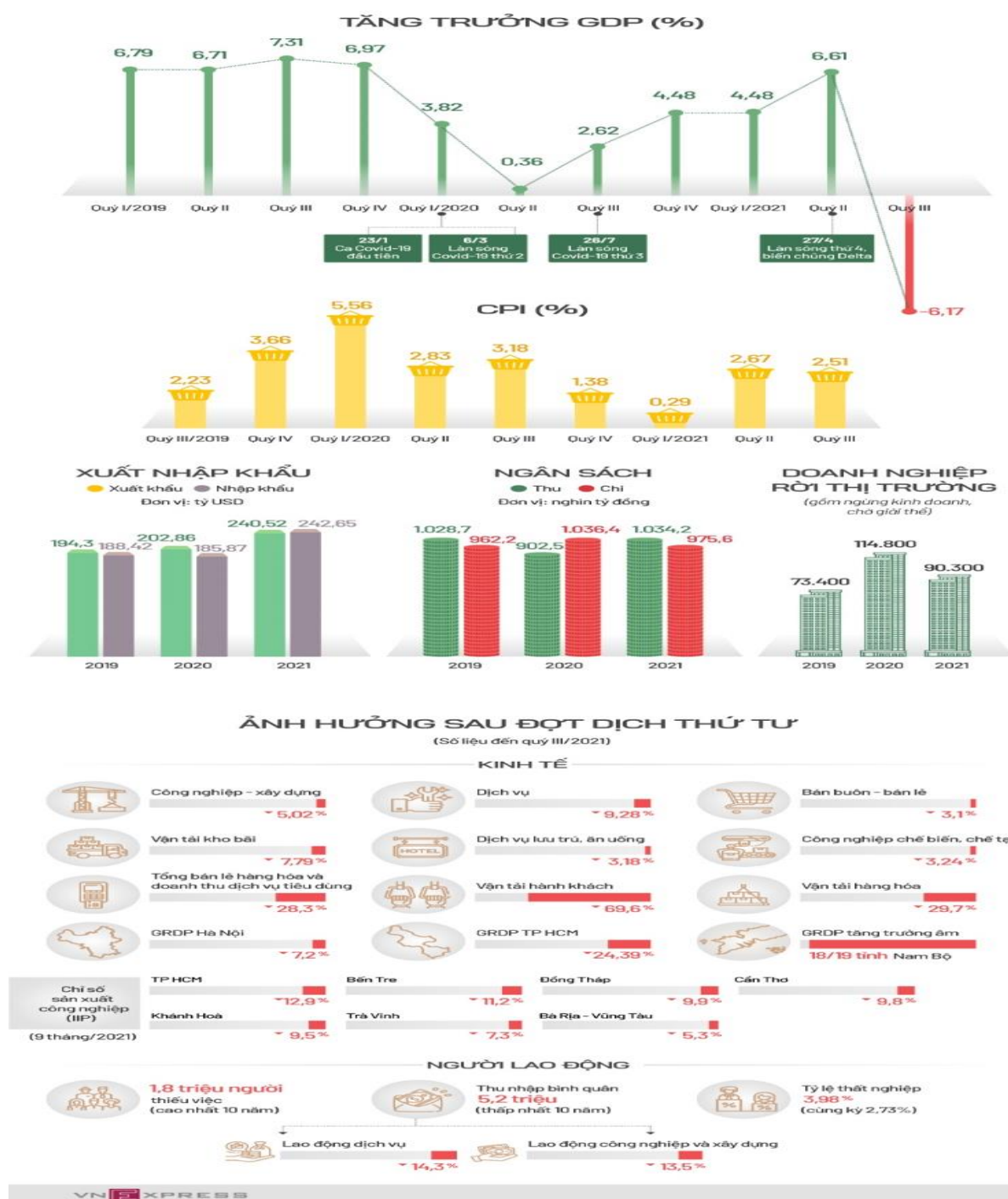
Tác động COVID-19 và diễn biến lạm phát ở Việt Nam

¹ Dạng tình huống được phát triển bằng cách tổng hợp nhanh thông tin kinh tế và thời sự ngắn.

² Tình huống được phát triển bởi Châu Văn Thành, giảng viên Khoa Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế, Luật và Quản lý Nhà nước thuộc Đại học UEH. Email: thanhcv@ueh.edu.vn; dùng cho giảng dạy và nghiên cứu.

Bức tranh tổng quát kinh tế Việt Nam³

Biểu đồ sau đây tóm tắt ảnh hưởng sau gần hai năm xảy ra đại dịch COVID-19 đến nền kinh tế Việt Nam. Trong đó, lạm phát có xu hướng giảm sâu từ giữa năm 2020 cho đến hết quý I/2021; sau đó có dấu hiệu tăng dần vào quý II và III/2021; hứa hẹn sẽ tiếp tục gia tăng trong quý IV/2021, thậm chí sẽ tăng nhanh trong năm 2022.



³ Xem thêm <https://vnexpress.net/hai-nam-kinh-te-trong-vong-xoay-covid-19-4380088.html>

Diễn biến lạm phát thời gian gần đây

Tháng 8/2021: Các nhà chính sách còn cho rằng lạm phát vẫn trong tầm kiểm soát nếu tăng cường biện pháp bình ổn thị trường⁴

Vào giữa tháng 8/2021, giá thực phẩm, hàng tiêu dùng và chi phí sản xuất bắt đầu tăng mạnh (xem Hộp 1); nhưng các chuyên gia nhận định lạm phát vẫn đang trong tầm kiểm soát và vẫn có thể bình ổn giá cả thị trường. Hầu như mọi người vẫn đặt niềm tin rất vững chắc vào mục tiêu kiềm chế lạm phát trung bình ở mức dưới 4% trong năm 2021 của Chính phủ.

Hộp 1: Chi phí sản xuất và sinh hoạt tăng cao

Sau 8 lần liên tục thông báo tăng giá từ cuối năm 2020, thị trường thức ăn chăn nuôi của Việt Nam đang chứng kiến tốc độ tăng giá nhanh chưa từng có. Trung bình, với tần suất 1 tháng thông báo tăng giá 1 lần, giá thức ăn chăn nuôi tính đến nay đã ghi nhận mức tăng từ 250 - 4.000 đồng/kg tùy doanh nghiệp (DN) và chủng loại.

Trong đó, ghi nhận mức tăng giá khá mạnh là Công ty Guyomar'ch Việt Nam. Các loại thức ăn đậm đặc cho heo và gà của công ty này tăng 4.000 đồng/kg; thức ăn hỗn hợp cho heo con tăng 400 đồng/kg; thức ăn hỗn hợp cho heo nái và heo thịt tăng 300 đồng/kg; các loại thức ăn khác tăng 200 đồng/kg. Hàng loạt DN như Công ty CP Greenfeed Việt Nam, Công ty TNHH chăn nuôi Hòa Phát Đồng Nai, Công ty TNHH thức ăn chăn nuôi Kyodo Sojitz, Công ty De Heus, Công ty US Feed, Công ty TNHH CJ Vina Agri... cũng đồng loạt tăng giá các sản phẩm, từ 250 - 2.000 đồng/kg.

Tương tự, giá cước vận tải đường biển xuất hàng qua thị trường châu Âu và Mỹ thời gian qua đã tăng 7 - 10 lần; cước hàng không cũng tăng từ khoảng 3 USD/kg nay lên hơn 6 USD/kg. Báo cáo cập nhật ngành logistics mà SSI Research vừa công bố cho biết sự tắc nghẽn, gián đoạn của hệ thống logistics **thế giới** sẽ càng trở nên nghiêm trọng hơn. Dự báo, giá cước vận tải có thể đạt đỉnh vào quý 4/2021, đến nửa đầu năm 2022 mới giảm nhẹ và phải đến 2023 mới ghi nhận mức giảm đáng kể.

Chi phí sản xuất tăng cao gây biến động giá thành sản phẩm, đẩy chi phí sinh hoạt của người dân tăng vọt. Phụ trách chi tiêu cho cả gia đình 3 người trong hơn 2 tháng qua, anh Tuấn Anh (ngụ TP.HCM) cho biết cảm thấy “chóng mặt” vì chi phí sinh hoạt của cả gia đình tháng này tăng gấp đôi so với tháng trước. Giá rau quả tăng 10.000 - 20.000 đồng/kg tùy loại, thịt heo tăng 70.000 - 100.000 đồng/kg so với giá cách đây hơn 2 tháng...

⁴ Xem thêm <https://thanhnien.vn/lam-phat-van-trong-tam-kiem-soat-post1101858.html> (truy cập 17/8/2021)

“Thực phẩm đa số phải ship tận nhà, riêng tiền ship thôi 1 tháng cũng tốn từ 700.000 - 1 triệu đồng. Không ra đường thì tiết kiệm xăng xe nhưng bù lại, mua đồ sát khuẩn để nhận hàng online đâu cũng vào đó. Cộng lại, chi phí cho lương thực, thực phẩm trước khoảng 3 - 4 triệu đồng/tháng, nay tăng lên 5 - 6 triệu đồng. Thêm vào đó, ở nhà từ sáng đến tối, điện nước dùng nhiều hơn, cũng tăng khoảng 1 triệu đồng/tháng”, anh Tuấn Anh chia sẻ.

Nguồn: <https://thanhnien.vn/lam-phat-van-trong-tam-kiem-soat-post1101858.html>

Một nhà nghiên cứu lúc bấy giờ nhận định *không có nguy cơ lạm phát tăng cao*. Lạm phát cơ bản trong tháng 6/2021 chỉ tăng 0,07% so với tháng trước và tăng 1,14% so với cùng kỳ năm trước. Giá cả tăng giai đoạn này chủ yếu là do các tỉnh thành thực hiện giãn cách xã hội nên khan hiếm hàng hóa, đẩy giá thành tăng cao, nhưng đây chỉ là hiện tượng nhất thời. Bên cạnh đó, đà tăng của một số loại nguyên vật liệu đầu vào cho sản xuất như dầu, quặng, sắt... đang có dấu hiệu chững lại. Ông cho rằng:

“Nếu tốc độ tăng giá được duy trì từ nay đến cuối năm, mỗi tháng khoảng 0,27%, thì lạm phát so với cùng kỳ năm trước sẽ tăng từ mức 2,41% hiện nay lên mức 3,28% vào tháng 12; lạm phát trung bình của cả năm sẽ ở mức 2,12%. Trường hợp giá xăng dầu tiếp tục tăng mạnh và chỉ số giá tiêu dùng (CPI) giả định tăng trung bình 0,5%/tháng thời gian tới, lạm phát so với cùng kỳ của tháng 12 sẽ ở mức 4,71%, nhưng lạm phát trung bình cũng chỉ ở mức 2,53%. Vì thế, việc quan trọng nhất của Chính phủ lúc này là khôi phục, thúc đẩy sản xuất. *Lạm phát là vấn đề của một vài năm tới mới cần tính đến*”.

Vị *chuyên gia kinh tế khác* cũng có ý bình luận tương tự vào cùng thời điểm này. Ông cho rằng hiện giá cả nhiều mặt hàng đã tăng, nhưng chỉ *mang tính cục bộ*, tập trung vào nhóm lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm. Nhóm hàng hóa này chỉ chiếm khoảng 35 - 37% rổ hàng hóa để tính CPI. Trong khi các nhu cầu tiêu dùng khác giảm do khó khăn về dịch bệnh, thậm chí nhiều mặt hàng mất hẳn cầu, không có giao dịch. Do đó, *về mặt bằng chung, nhu cầu tiêu dùng không tạo sức ép đẩy lạm phát tăng*.

*Tháng 10/2021: Ổn định giá cả của các mặt hàng nhà nước định giá để giảm áp lực lạm phát*⁵

⁵ Xem thêm <https://thanhnien.vn/on-dinh-mat-hang-nha-nuoc-dinh-gia-de-giam-ap-luc-lam-phat-post1395069.html> (truy cập 27/10/2021)

Trong cuộc họp tháng 10/2021, Ban Chỉ đạo về đánh giá công tác điều hành giá quý 3, kịch bản điều hành giá quý 4/2021, đầu năm 2022 cho rằng *lạm phát năm 2021 trong tầm kiểm soát nhưng áp lực lạm phát năm 2022 là rất lớn*, nhất là khi khủng hoảng năng lượng có thể trở nên trầm trọng; xu hướng đầu cơ, tích trữ các mặt hàng chiến lược của một số nước tác động đến kinh tế thế giới và trong nước. Do đó, công tác quản lý, điều hành giá các tháng còn lại năm 2021 và đầu năm 2022 cần tiếp tục thực hiện thận trọng, linh hoạt và việc kiểm soát lạm phát theo đúng mục tiêu và hỗ trợ mục tiêu kép của Chính phủ.

Tuy nhiên, người điều hành Ban Chỉ đạo này cũng nhấn mạnh thêm rằng năm 2022 áp lực lạm phát có thể sẽ lớn. Nhiều nước đã bắt đầu mở cửa, khôi phục lại sản xuất, nhu cầu nguyên vật liệu, năng lượng... tăng rất cao. Tình hình trong nước, diễn biến dịch bệnh Covid-19 tiềm ẩn nhiều nguy cơ, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất, cung ứng, lưu thông hàng hóa và áp lực đối với công tác điều hành giá cả.

Tháng 11/2021: Áp lực lạm phát tăng rõ rệt, Chính phủ yêu cầu duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát⁶

Tại cuộc họp báo thường kỳ vào đầu tháng 11/2021, Chính phủ yêu cầu cần phối hợp hài hòa giữa chính sách tài khóa với chính sách tiền tệ, gắn với chương trình phục hồi và phát triển kinh tế; duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát. Tập trung thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy đầu tư công; khẩn trương xây dựng, hoàn thiện chương trình phục hồi kinh tế. Tập trung khai thông, phát triển mạnh thị trường trong nước. Bảo đảm cung cầu hàng hóa, chuẩn bị nguồn hàng dự trữ, không để thiếu hàng hóa. Tăng cường kiểm tra, giám sát thị trường; quản lý, điều hành linh hoạt, hiệu quả về giá các mặt hàng thiết yếu.

Tiếp tục ghìm giá xăng dầu, giữ giá điện để kiềm chế lạm phát.

Dù giá xăng tăng mạnh, nhưng vẫn thấp hơn đà tăng của thế giới do việc sử dụng mạnh mẽ Quỹ bình ổn giá xăng dầu. Cụ thể là từ đầu năm đến nay giá

⁶ Xem thêm <https://thanhnien.vn/duy-tri-on-dinh-kinh-te-vi-mo-kiem-soat-lam-phat-post1398751.html> (truy cập 7/11/2021)

xăng dầu bình quân thế giới tăng 59 - 76%, do dùng Quỹ bình ổn nên giá xăng dầu trong nước tăng 40,23% - gần 53%.

Đối với điện, tính cả năm 2021 và năm 2020 có tổng cộng 5 đợt hỗ trợ giảm giá điện với tổng số tiền hỗ trợ lên tới 16.650 tỉ đồng và tiếp tục theo dõi chặt chẽ diễn biến giá cả.

Tuy nhiên, cảnh báo áp lực lạm phát cuối năm 2021 và năm 2022 là rất lớn khi giá cả nguyên liệu thế giới vẫn tiếp tục tăng cao⁷.

Tình hình lạm phát không như nhận định ban đầu trước đó khoảng 1 quý. Thực tế cho thấy áp lực lạm phát sẽ không chỉ có thể bùng phát vào năm 2022 mà đã thực sự biến động ngay từ những tháng cuối năm 2021. Thực tế là sau hơn một tháng nền kinh tế trở lại trạng thái bình thường mới theo Nghị quyết 128 của Chính phủ, giá cả nhiều hàng hóa đã “bùng phát”. Hàng loạt mặt hàng thiết yếu từ rau củ, thịt, sữa, gạo, dầu ăn... đã tăng giá từ 10 - 30% so với mặt bằng giá trước khi đợt dịch thứ 4 khởi phát, chủ yếu là do chi phí đầu vào tăng. Đời sống người dân vốn dĩ khó khăn nay càng khó khăn hơn. Giá cả tăng kéo theo làm giảm năng lực cạnh tranh hàng hóa xuất khẩu chủ lực và đưa nền kinh tế vào vòng xoáy bất ổn vĩ mô trước áp lực lạm phát.

Một chuyên gia nhận định rằng lạm phát chỉ xảy ra do chính sách tài khóa và tiền tệ được nói lỏng. Bên cạnh đó, tác động của giá năng lượng, khí đốt và dầu tăng quá nhanh, đặc biệt nguồn cung bị đứt gãy một thời gian khiến lưu thông hàng hóa bị hạn chế cũng áp lực tăng giá hàng hóa. Ông nhấn mạnh:

“Thế nên không đợi đến sang năm 2022, nguy cơ lạm phát cuối năm nay kéo dài sang năm sau từ các tác động liên quan giá đầu vào từ trong nước và quốc tế khá lớn. Bên cạnh đó, mặc dù hoạt động sản xuất của doanh nghiệp sau nhiều tháng đứt gãy đã trở về trạng thái bình thường mới, song quan sát cho thấy sự phục hồi của doanh nghiệp diễn ra khá chậm nên cũng sẽ làm giảm tổng cung”.

Ý kiến chuyên gia: Giải pháp nào có thể góp phần kiểm soát lạm phát?

⁷ Xem thêm <https://thanhnien.vn/ap-luc-lam-phat-da-xuat-hien-post1398962.html> (8/11/2021)

Giải pháp tổng quát

Về phía Chính phủ, giải pháp cho những tháng cuối năm 2021 và năm 2022 hướng đến yêu cầu các bộ, ngành, địa phương theo dõi thị trường các mặt hàng quan trọng, thiết yếu để chuẩn bị nguồn dự trữ, bình ổn giá, nhất là dịp cuối năm, Tết Nguyên đán và đầu năm 2022; tổ chức dự trữ, bình ổn hợp lý. Trong đó, phải giữ ổn định giá các hàng hóa nhà nước định giá, sát với tình hình, bảo đảm kiểm soát được lạm phát chung, góp phần hỗ trợ doanh nghiệp và người dân.

Để kiểm soát lạm phát, phía Chính phủ cũng cho rằng ngoài việc theo dõi chặt chẽ diễn biến giá cả thế giới để đánh giá nguy cơ gây lạm phát của Việt Nam, các cơ quan quản lý đang nỗ lực đàm phán với các quốc gia có nguồn tài nguyên dồi dào nhằm đảm bảo nguyên liệu thô cho sản xuất trong nước; hỗ trợ doanh nghiệp ký hợp đồng nhập khẩu nguyên liệu dài hạn để đảm bảo giá thành sản xuất không bị tăng vọt trước đà tăng của giá thế giới...

Ý kiến chuyên gia

Dù vậy, để có thể góp phần kiểm soát và hạ nhiệt lạm phát sẽ cần đến những giải pháp rất cụ thể và đa dạng ở nhiều cấp độ - cả vi mô và vĩ mô, cả học thuật lẫn thực tiễn. Sau đây, là một vài ý kiến từ giới chuyên gia:

Chuyên gia A lập luận rằng lạm phát chỉ mới là cảnh báo và *chủ yếu từ phía cung*.

Theo vị chuyên gia này, giá cả tăng vừa qua không phải là câu chuyện trong ngắn hạn bởi tổng cầu vì trong năm nay sức cầu vẫn rất thấp, những chỉ tiêu như du lịch hầu như không có, chi tiêu dùng giảm... Tuy nhiên, ông khuyến cáo lạm phát xuất phát từ giá dầu, nguyên phụ liệu từ bên ngoài tăng do phụ thuộc nhập khẩu. Ở trong nước, lưu thông hàng hóa bị đứt gãy đẩy chi phí tăng. Đến nay, lưu thông hàng hóa đã dần ổn định trở lại, song chi phí xét nghiệm cho lực lượng lao động, chi phí giao thông vận tải tăng, tiếp tục gây áp lực cho doanh nghiệp, đẩy giá thành sản phẩm khó giảm từ nay đến cuối năm. Đặc biệt, chi phí logistics trong thời gian qua tăng rất nhanh, chiếm 22 - 24% trong tổng giá thành cuối cùng của hàng hóa và đang tiếp tục tăng. Các địa phương bị bùng phát dịch lại có thể tiếp tục phong tỏa, gây đứt gãy chuỗi cung ứng... Bên cạnh đó, tình trạng giá cả “tát nước theo mưa”, sau giá xăng dầu, gas được điều chỉnh tăng theo giá thế giới”. Ngoài ra, tình trạng thiếu hụt lao động đẩy giá lao động tăng cũng là một yếu tố gây nên lạm phát.

Cần theo dõi và điều chỉnh nguồn cung tiền thận trọng hơn bên cạnh các giải pháp phía cung. Theo chuyên gia A, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân cả năm khoảng 4% là khả thi, bơm tiền vào giúp chi tiêu tăng tuy kích cầu tốt nhưng nếu không sử dụng tốt thì lạm phát sẽ tăng. Giải pháp trước mắt là theo dõi sát tình hình biến động giá cả thế giới để có quyết sách kịp thời. Trong sản xuất, do phụ thuộc nguồn cung nguyên liệu từ nước ngoài nên không thể thay đổi ngay một sớm một chiều được. Tuy nhiên, vẫn nên khuyến khích và tạo điều kiện để doanh nghiệp giảm phụ thuộc nhập khẩu, chủ động hơn trong phần nguyên liệu đầu vào để giảm nguy cơ lạm phát. Ông nhấn mạnh:

“Nếu giá xăng dầu tiếp tục tăng, sẽ tác động không nhỏ tới tình hình lạm phát của Việt Nam trong thời gian tới. Thế nên, chính sách kiềm chế giá nhiên liệu đầu vào phải tiếp tục được áp dụng. Về lâu dài, tính toán để giảm một số khoản thuế, phí trong giá thành xăng dầu để giảm nguy cơ lạm phát do tác động từ bên ngoài”.

Chuyên gia B cho rằng hiện tại sức cầu trong nước có thể yếu, song lạm phát nhập khẩu và lạm phát tiền tệ do nới lỏng tài khóa và tiền tệ lại rất lớn. Thế nên cần đẩy nhanh và tối đa hóa tiêm vắc xin phòng Covid-19 để tạo trạng thái bình thường mới, để dòng luân chuyển hàng - tiền trở lại bình thường; nhanh chóng khôi phục, nối lại các chuỗi cung ứng hàng hóa Bên cạnh đó, cần linh hoạt trong áp dụng biện pháp, khôi phục cao nhất các hoạt động kinh tế. Đó là thúc đẩy đầu tư công và tư nhân, đầu tư ra nước ngoài để phân tán rủi ro và tìm cơ hội mới. Ngoài ra nên có thêm giải pháp huy động tiền lưu thông phù hợp, giảm thiểu các giao dịch tiền mặt trực tiếp, tiết kiệm chi tiêu. Ông nhấn mạnh:

“Thực tế sau khi mở cửa nền kinh tế trở lại, việc bùng phát dịch vẫn xảy ra đâu đó. Song, chúng ta đã có kinh nghiệm từ đợt chống dịch trước, nên tuyệt đối không để tình trạng “bế quan tỏa cảng” tại một vài địa phương một lần nữa tái xuất hiện. Bởi về lâu dài là phải ổn định kinh tế vĩ mô lấy lại đà tăng trưởng cần thiết. Song song đó, khuyến khích doanh nghiệp phục hồi, khởi nghiệp, tiếp tục tăng thu hút đầu tư nước ngoài (FDI) và xuất khẩu để năng động hóa kinh tế, chuẩn bị cho giai đoạn tới. Cần có giải pháp kiểm soát dịch bệnh nhanh và hiệu quả hơn”.

Chuyên gia C thì tin vào lạm phát xuất phát từ *yếu tố chi phí đẩy* nhiều hơn. Ông cho rằng chi phí đẩy đang là nguy cơ rất lớn tạo áp lực tới lạm phát. Cụ thể, hiện nay doanh nghiệp đang phải cắt giảm lao động để đáp ứng yêu cầu về giãn cách. Các đơn vị cố gắng duy trì sản xuất phải tốn chi phí rất lớn để thực hiện “3 tại chỗ” bao gồm chi phí xét nghiệm, chỗ ăn chỗ ở, tổ chức sinh hoạt cho người lao động...

Bên cạnh đó, dòng tiền có chỗ thừa chỗ thiếu. Có nhóm đối tượng người dân yếu thế, doanh nghiệp kiệt quệ thiếu tiền, không tiếp cận được với nguồn vốn ưu đãi cũng như các chính sách hỗ trợ. Song, lại có một đối tượng nhiều tiền đang đi đầu cơ, đổ tiền vào bất động sản, chứng khoán, đẩy giá các mặt hàng này, tiếp thêm sức ép giá cả cho nền kinh tế.

Để hạn chế áp lực từ các yếu tố, kiểm soát lạm phát giai đoạn từ nay đến cuối năm, ông đề xuất: Về phía cầu, Chính phủ cũng như chính quyền các địa phương cần tập trung tăng cường kiểm soát giá các mặt hàng nhu yếu phẩm để tránh tình trạng đầu cơ, găm hàng, đẩy giá lên cao bất hợp lý. Đồng thời, kiểm soát, hạ giá các dịch vụ công như xăng, dầu, điện, nước...

Về vấn đề chi phí đẩy, cần đảm bảo duy trì các nguồn cung, không để gián đoạn chuỗi cung ứng sản xuất. Nhà nước nên hỗ trợ chi phí xét nghiệm, chi phí về lao động cho doanh nghiệp đang thực hiện “3 tại chỗ”, nhất là các doanh nghiệp sản xuất lương thực, thực phẩm. Chính sách tiền tệ cũng cần thay đổi, đảm bảo dòng tiền phân bổ hài hòa, phù hợp cho các mục tiêu phát triển và ổn định của nền kinh tế.

Chuyên gia D về cơ bản đồng tình với quan điểm cho rằng lạm phát đang là mối đe dọa đối với sự ổn định kinh tế vĩ mô của Việt Nam vào cuối năm 2021 và nhất là năm 2022. Tuy nhiên, vị chuyên gia này cho rằng nguyên nhân lạm phát có thể đến từ *cả phía cung lẫn phía cầu*. Ông đồng tình với các nhân tố từ phía cung như những ý kiến của các chuyên gia A, B và C. Bên cạnh đó, nhân tố phía cầu có thể nảy sinh từ gói kích thích hồi phục kinh tế nhiều tham vọng của Chính phủ⁸. Chính vì thế, khó lòng kiểm soát lạm phát mà không hy sinh các mục tiêu khác, ví dụ như tăng trưởng GDP. Do vậy, chính phủ cần chuyển hướng mục tiêu để góp phần kiểm soát thành công lạm

⁸ Chuẩn bị cho kế hoạch phục hồi và kích cầu kinh tế, Bộ Kế hoạch & Đầu tư Việt Nam đang đề xuất gói phục hồi kinh tế với quy mô hơn 500.000 tỷ đồng cho mức tổng đầu tư công hằng năm⁸. Ý kiến chuyên gia đề xuất quy mô 800.000 tỷ đồng, tương đương 35 tỷ USD (xấp xỉ 8-10% GDP).

phát nhưng có thể phải chấp nhận một mức lạm phát tương đối cao hơn thông thường 4%.

Kinh nghiệm cho thấy, việc chính phủ thay vì hướng lạm phát (mục tiêu) khoảng 4% thì nên chọn mục tiêu GDP danh nghĩa (Nominal GDP Targeting, NGDPT)⁹ – trong đó cho phép không gian biến động của hai chỉ tiêu bên trong: lạm phát và GDP thực, nhằm linh hoạt hơn trong điều hành chính sách tài khóa và tiền tệ. Theo đó, có thể chấp nhận lạm phát cao hơn một chút so với mức thông thường nhằm tạo không gian thành công cho chính sách kích cầu bằng tài khóa và tiền tệ nhằm phục hồi sản xuất và giải quyết công ăn việc làm sau Đại dịch COVID-19¹⁰. Giải pháp thay đổi mục tiêu theo NGDPT sẽ càng có ý nghĩa hơn nếu tình hình các cú sốc phía cung (giá xăng dầu và nhập lượng nhập khẩu từ thế giới) dần hạ nhiệt.

Chuyên gia E tỏ ra ủng hộ quan điểm của chuyên gia D nhưng ông bổ sung thêm rằng giải pháp kiểm soát tình hình kinh tế vĩ mô bằng việc chọn mục tiêu NGDPT là hợp lý ở chỗ chấp nhận lạm phát cao hơn một chút so với mức thông thường hoạch định hàng năm trước đây (#4%) nhưng phải kèm thêm *cam kết lạm phát xoay quanh mức/hay vùng đệm cụ thể* (giả sử +/- 1 đến 2 điểm phần trăm chẳng hạn) nhằm tránh hiện tượng lạm phát kỳ vọng biến động quá mức dẫn đến những xáo trộn các hoạt động kinh tế và đời sống.

Vị này lập luận, trong bối cảnh chi phí đầu vào đang tăng mạnh, việc kiểm soát giá cả các mặt hàng như xăng dầu, nhiên liệu và điện...và các chi phí khác góp phần ổn định sản xuất và mặt bằng giá cả. Tuy nhiên, các gói kích thích kinh tế “mạnh tay” sắp tới như dự kiến của Bộ Kế hoạch – Đầu tư nếu được thực hiện rốt ráo sẽ góp phần hồi

⁹ Đây là lựa chọn mục tiêu vĩ mô nhằm tránh các cú sốc cung tiêu cực và các biến động bất thường của thị trường bên ngoài. Xem thêm: Bài viết số 5: *Chính sách tiền tệ ở các nước đang phát triển và thị trường mới nổi*, trang 49. Sách Những Câu Chuyện Ngắn Về Kinh Tế Vĩ Mô. Tập 1 (Châu Văn Thành. 2017)

¹⁰ *Mục tiêu chính sách tiền tệ theo IT không phù hợp với các cú sốc cung (bất lợi)*. Mô hình Tổng cung - Tổng cầu (AS-AD) cho thấy những cú sốc cung tiêu cực sẽ đẩy đường tổng cung ngắn hạn (SRAS) sang trái, sản lượng GDP thực giảm và giá cả hay lạm phát tăng lên. Để tránh tăng giá, chính sách tiền tệ theo IT sẽ ra lệnh thực hiện một chính sách tiền tệ thắt chặt (giảm tổng cầu AD), kết quả là GDP thực suy giảm kéo theo, thất nghiệp tăng – nền kinh tế vĩ mô bất ổn. Giải pháp chính sách tiền tệ theo mục tiêu lạm phát IT không phù hợp trong việc xử lý các cú sốc cung vốn thường xuyên xảy ra hiện nay. Giải pháp thay thế có thể là gì? Một trong những đề nghị hiện hành đó là giải pháp chọn mục tiêu danh nghĩa của chính sách tiền tệ theo GDP danh nghĩa (Nominal GDP targeting – NGDPT) thay vì IT. Với NGDPT, sau khi sốc cung xảy ra, tác động và gánh nặng của cú sốc sẽ chia sẻ theo hai hướng, giá và sản lượng từ đó giảm bớt tác động suy thoái và thất nghiệp.

phục sức cầu và kéo theo vừa hồi phục sản xuất vừa tạo áp lực tăng mặt bằng giá cả một lần nữa. Kết quả này sẽ có thể hình thành kỳ vọng lạm phát xoay vòng. Chính vì thế Chính phủ cần có cam kết về mức/vùng lạm phát trong ít nhất là trung hạn để làm cho các nhà sản xuất và dân chúng yên tâm. Hơn nữa, các gói kích thích kinh tế hỗ trợ doanh nghiệp và bình ổn giá đầu vào cũng nên đi kèm với những yêu cầu điều kiện cụ thể về trách nhiệm của phía thụ hưởng, như yêu cầu các doanh nghiệp tham gia vào việc cam kết duy trì giá đầu ra và thực hiện các hợp đồng thuê lao động bền vững hơn. Có như thế, việc kiểm soát lạm phát mới có thể trụ vững trong bối cảnh bất định như hiện nay.

Câu hỏi thảo luận

Trước khi đi sâu phân tích các câu hỏi thảo luận, các bạn cần làm một việc quan trọng sau:

- Tìm hiểu các khái niệm cơ bản về lạm phát.
- Các nguyên nhân gây ra lạm phát.
- Các mô hình/lý thuyết giải thích lạm phát.
- Các giải pháp xử lý lạm phát theo lý thuyết ứng với các nguyên nhân cụ thể và hệ quả có thể kéo theo.
- Hình dung và khớp nối các mô hình/lý thuyết giải thích lạm phát và các giải pháp xử lý với các nguyên nhân khả dĩ gây nên lạm phát ở Việt Nam, từ đó tìm ra giải pháp phù hợp.
- Cố gắng suy nghĩ để trả lời câu hỏi liệu rằng có sự đánh đổi mục tiêu khi thực hiện các giải pháp bình ổn lạm phát không, nếu có thì đó là gì và làm thế nào để xử lý.

Câu hỏi:

1. Theo bạn, chuyên gia nào có đề xuất phù hợp với bối cảnh Việt Nam hơn?
2. Bạn ủng hộ ý kiến của chuyên gia nào? Giải thích rõ vì sao.
3. Giả sử bạn được yêu cầu nêu giải pháp góp phần giải quyết áp lực lạm phát ở Việt Nam, nội dung đề xuất của bạn sẽ là gì?

Lưu ý: Việc bạn *ủng hộ/không ủng hộ* được yêu cầu giải thích không chỉ căn cứ vào thực tế mà còn vào khung phân tích lý thuyết. Do vậy, những tài liệu sau đây có thể hỗ trợ cho lập luận của bạn:

Sách Những Câu Chuyện Ngắn Về Kinh Tế Vĩ Mô

Người tổng hợp và biên soạn: Châu Văn Thành

Tập 5, bài:

- Bài 8: COVID-19 VÀ NGUY CƠ LẠM PHÁT QUAY TRỞ LẠI

Tập 1, các bài:

- Bài 4: CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA Ở CÁC NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN VÀ THỊ TRƯỜNG MỚI NỔI
- Bài 5: CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ Ở CÁC NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN VÀ THỊ TRƯỜNG MỚI NỔI ĐANG CHỊU NHỮNG THÁCH THỨC GÌ MỚI?

Tập 3, các bài:

- BÀI 4: TÌM HIỂU VỀ LẠM PHÁT
- BÀI 15: LẠM PHÁT MỤC TIÊU
- BÀI 17: CÁC CHÍNH SÁCH CƠ CẤU – ĐIỀU CHỈNH KẾT CẤU CỦA NỀN KINH TẾ

Ngoài ra, bạn hãy cập nhật **dữ liệu và tình hình kinh tế Việt Nam** để có thể có những bằng chứng thực nghiệm thuyết phục nhất cho lập luận của mình.